

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 127-BTC/NN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 1958

THÔNG TƯ

Giải thích thêm về cách thi hành điều lệ thuế nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh

Từ năm 1956, điều lệ thuế nông nghiệp áp dụng tại vùng đã cải cách ruộng đất được thi hành có tác dụng khuyến khích sản xuất rõ rệt.

Tuy vậy, tình hình nông thôn và tình hình ruộng đất ở từng địa phương có những đặc điểm khác nhau; trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp tiến lên chủ nghĩa xã hội lại có nhiều diễn biến mới. Do đó khi áp dụng điều lệ thuế nông nghiệp vào từng trường hợp cụ thể phải nghiên cứu một cách thận trọng để không trái với nguyên tắc chung, phát huy tác dụng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp của chính sách thuế.

Trong tình hình hiện tại, chưa có đủ điều kiện nghiên cứu bổ sung một cách toàn diện mọi vấn đề trong một lúc, cho nên yêu cầu của thông tư này chỉ nhằm giải thích rõ hơn một số trường hợp về cách tính nhân khẩu nông nghiệp (nghề chính, nghề phụ) và cách tính thuế, để trong dịp tính thuế năm 1958, các địa phương có thể áp dụng sát với từng trường hợp cụ thể. Ngoài ra, những điểm đã giải thích theo thông tư số 367-TT-TC/NN ngày 25 tháng 10 năm 1957 nói chung không có gì thay đổi; đó vẫn là văn bản hướng dẫn việc thi hành điều lệ thuế nông nghiệp.

I. CÁCH TÍNH NHÂN KHẨU NÔNG NGHIỆP

1) “Để khuyến khích nông dân khôi phục và phát triển nghề phụ, những người làm nghề phụ vẫn được tính nhân khẩu nông nghiệp” (Điều 14 điều lệ thuế nông nghiệp vùng đã cải cách ruộng đất).

Cần thống nhất nhận định: nghề phụ của người nông dân là những nghề mà nông dân làm thêm trong thì giờ nhàn rỗi, công việc đồng áng không có gì, tự mình làm lấy với một số dụng cụ thô sơ. Đó là một số nghề thủ công hoặc một số công việc lật vật, hoa lợi thu được chỉ thêm một phần vào đời sống chứ không phải là nguồn thu hoạch chính hằng năm của gia đình. Như vậy, những người làm một nghề nào đó một cách thường xuyên và chuyên nghiệp, cố định kinh doanh một ngành thành công, thương nào đó, đều không coi là nông dân làm thêm nghề phụ.

2) Ở một số vùng có những gia đình nông dân tuy đủ ruộng đất nhưng đồng thời vẫn còn chuyên nghiệp làm một số nghề khác (sản xuất để bán hoặc gia công cho Mậu dịch hoặc đi làm công) như nghề thợ rèn, nghề dệt, ép đường, làm nôi, làm chiếu, thợ may, cắt tóc, làm gạch, làm ngói, làm bún, thợ mộc, thợ nề v.v... Một số người hoặc tất cả gia đình vừa tham gia sản xuất nông nghiệp, vừa làm các nghề thủ công nói trên. Hoa lợi của những nghề này cũng là nguồn sống chính của gia đình cộng với phần thu hoạch của ruộng đất.

Do đó, lúc kê khai tính thuế, những người được xác nhận là nhân công chuyên nghiệp của những nghề trên sẽ không được tính là nhân khẩu nông nghiệp của nông hộ.

Ví dụ: Gia đình ông An, hai vợ chồng, một con lớn, hai con nhỏ, đến mùa tất cả nhà đều làm ruộng, nhưng đồng thời ông An và người con lớn lại chuyên nghề rèn làm nguồn sống chính thì lúc tính thuế sẽ trừ hai người này không được tính nhân khẩu nông nghiệp.

3) Đối với những gia đình trước cải cách ruộng đất là dân nghèo, nguồn sống chính là buôn bán, hoặc làm công v.v... ở các ngoại ô thành phố, các thị trấn, trong cải cách ruộng đất đã được chia ruộng nhưng vì phân công nhiều, ruộng ít, không đủ sống nên vẫn phải làm nghề khác (có đăng ký hoặc có thể không có đăng ký của cơ quan công thương) thì dựa vào hoa lợi nông nghiệp bảo đảm được mấy người thì tính bấy nhiêu nhân khẩu nông nghiệp với tiêu chuẩn là 250 cân thóc cho một người trong một năm.